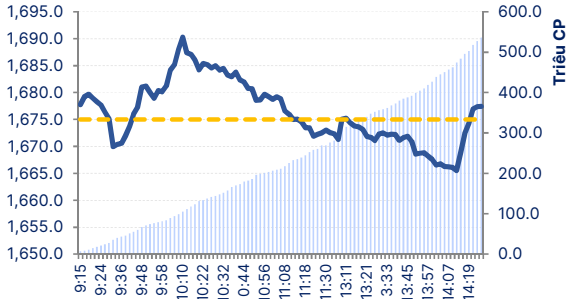


Phiên giao dịch ngày: **7/4/2026**

Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	1,677.54	246.70
% Thay đổi Index	↑ 0.15%	↑ 0.68%
KLGD (CP)	613,298,046	56,394,466
GTGD (tỷ đồng)	15,179.11	991.85
% Thay đổi GTGD	-15.26%	-13.79%

Diễn biến VN-INDEX



DIỄN BIẾN CHIẾN LƯỢC THỊ TRƯỜNG

Sau phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản thấp, thị trường bắt đầu phiên giao dịch hôm nay với áp lực điều chỉnh gia tăng. VNINDEX chịu áp lực điều chỉnh về quanh 1.665 điểm với thanh khoản tiếp tục giảm mạnh, thể hiện cung cầu ngắn hạn khá cạn kiệt. VNINDEX sau đó phục hồi tốt trong cuối phiên chiều với điểm nhấn đến từ nhóm cổ phiếu chứng khoán. Kết phiên VNINDEX tăng nhẹ 2,55 điểm (+0,15%) lên mức 1.677,54 điểm, trên vùng hỗ trợ giá trung bình 200 phiên quanh 1.670 điểm. VN30 tăng 4,71 điểm (+0,26%) lên mức 1.840,96 điểm, dưới vùng giá trung bình 200 phiên.

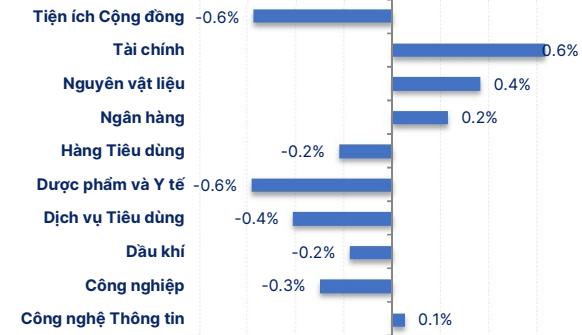
Độ rộng trên HOSE nghiêng về phục hồi, tích lũy với 161 mã tăng giá. Nổi bật ở các mã chứng khoán với kỳ vọng thông tin tích cực từ kết quả đánh giá nâng hạng giữa kỳ của FTSE Russell, các mã hóa chất, phân bón, bất động sản, công nghệ, viễn thông... sau áp lực điều chỉnh mạnh; 140 mã giảm giá, chịu áp lực điều chỉnh mạnh ở nhóm bán lẻ, điện, bảo hiểm, vật liệu xây dựng... và 70 mã giữ giá tham chiếu. Thanh khoản thị trường giảm, khối lượng giao dịch khớp lệnh trên HOSE giảm -7,5% so với phiên trước. Cho thấy cung cầu ngắn hạn đang ở thấp và thị trường cần động lực lớn mới có thể cải thiện thanh khoản trở lại. Khối ngoại gia tăng bán ròng trong phiên hôm nay với giá trị -824,3 tỉ đồng trên HOSE.

Top Giao dịch NĐTNN HOSE (Tỷ đồng)

TCB -178.77 tỷ	ACB -81.07 tỷ	VIC 52.59 tỷ	DGC 32.91 tỷ
	SSI -68.75 tỷ	MWG -47.67 tỷ	FPT -31.36 tỷ
HDB -162.45 tỷ	BID -68.43 tỷ	TCX -41.25 tỷ	VCK 30.45 tỷ
	VPB -66.43 tỷ	VPL -40.48 tỷ	KDH -29.16 tỷ
MBB -140.88 tỷ	CTG -60.49 tỷ	VCB -37.96 tỷ	HAH -28.01 tỷ
			PVD 27.11 tỷ

GT Bán: -2210.46 **1386.16 : GT Mua**

Biến động nhóm ngành



Phân Tích Kỹ Thuật VN-INDEX



Trên thị trường phái sinh, kỳ hạn 411G4000 kết phiên ở mức 1.848,2 điểm, tăng 0,16% so với phiên trước. Chênh lệch dương 7,24 điểm so với VN30. Các kỳ hạn 411G5000, 411G6000, 411G9000 chênh lệch từ 10,94 điểm đến 4,04 điểm. Tổng khối lượng hợp đồng giao dịch giảm -4,7% so với phiên trước. Các vị thế giao dịch đầu cơ trong phiên giảm trở lại. Các trader nghiêng về VN30 tiếp tục phục hồi sau giai đoạn giảm mạnh. Xu hướng ngắn hạn 411G4000 tích lũy dưới kháng cự quanh 1.850 điểm. Khối lượng mở OI kỳ hạn 411G4000 là 42.741, giảm các vị thế nắm giữ.

Xu hướng ngắn hạn VNINDEX tiếp tục tích lũy trong biên độ rất hẹp trong vùng giá 1.650 điểm đến 1.700 điểm. VNINDEX có vùng hỗ trợ ngắn hạn quanh 1.650 điểm -1.670 điểm, tương ứng các vùng giá thấp ngày 09/03/2026 và vùng giá trung bình 200 phiên. Trong khi chỉ số VN30 kém tích cực khi giao dịch dưới vùng giá trung bình 200 phiên sau giai đoạn tăng mạnh vượt trội từ tháng 4/2025. Về xu hướng giá, khó có thể kỳ vọng tích cực với VN30 trừ khi có thể vượt lên vùng giá quanh 1.860 điểm với thanh khoản tích cực.

Thị trường chung tiếp tục giai đoạn tích lũy với biên độ hẹp dần và thanh khoản suy giảm. Vẫn chưa có nhiều động lực tăng trưởng vượt trội trong bối cảnh hiện nay, mặc dù thị trường đang kỳ vọng vào thông tin đánh giá nâng hạng giữa kỳ của FTSE Russell dự kiến công bố ngày 08/04/2026. Rất khó để chọn lọc các cơ hội tăng trưởng tốt trong bối cảnh nhiều yếu tố rủi ro, bất định vẫn chi phối thị trường tài chính. Chúng tôi duy trì quan điểm trung lập, chờ các chỉ số chính của thị trường vượt lên xu hướng tích lũy với thanh khoản cải thiện tích cực trở lại. Thận trọng xem xét các cơ hội đầu tư giá trị với tỉ lệ cổ tức cao, ở các doanh nghiệp chất lượng nếu có.

Nhà đầu tư duy trì tỉ trọng hợp lý. Mục tiêu đầu tư hướng tới các mã có nền tảng cơ bản tốt, đầu ngành trong các ngành chiến lược, tăng trưởng vượt trội của nền kinh tế.

DANH SÁCH CỔ PHIẾU THEO DỐI

Mã	Giá hiện tại (1.000đ)	Vùng mua dự kiến (1.000 đ)	Giá mục tiêu (1.000 đ)	Giá dừng lỗ (1.000đ)	Thông số cơ bản			Giao dịch
					P/E	T.trưởng Doanh thu	T.trưởng Lợi nhuận	
PVT	20.90	23-24	29-30	21	9.5	36.0%	27.2%	Theo dõi giao dịch
GEG	15.00	14.5-15.5	20-21	13.5	9.0	6.3%	168.8%	Theo dõi giao dịch
FRT	149.50	140-145	170-175	139	32.0	30.3%	160.6%	Theo dõi giao dịch
PAN	31.35	29-30	34-35	27	9.7	0.9%	9.7%	Theo dõi giao dịch

BẢNG ĐỊNH LƯỢNG TƯƠNG QUAN CÁC NHÓM NGÀNH

Xu Hướng	Thông Số	Bất Động Sản	Cảng- Vận tải	Cao Su TN	Chứng Khoán	Công Nghệ- Viễn Thông	Dầu Khí	Dệt May-Da Giày	Khu Công Nghiệp
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Tích Luy	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm	Suy Giảm
Dòng tiền trung hạn		Am_Tang	Duong_Giam	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-137.8	235.2	99.5	-52.5	-31.5	320.6	265.1	46.9
Tương quan- VNINDEX		Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn- Mạnh hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Mạnh hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		AAV	DXP	BRR	BMS	FOX	TLP	NTT	IDC
		VHM	VSC	DRG	HCM	VGI	MTS	BMG	SIP
Xu Hướng	Thông Số	Bảo Hiểm	Bán Lẻ	Thép	Thủy Sản	Xây Dựng- VLXD	Ngân Hàng	Phân Bón- Hóa Chất	Hàng Không
Trung dài hạn		Tang Truong	Điều Chỉnh	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy	Tang Truong	Tích Luy	Tích Luy
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy
Dòng tiền trung hạn		Duong_Giam	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Am_Tang	Tích Luy	Duong_Giam	Am_Giam
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-121.3	28.7	-150.6	225.6	29.2	139.7	315.5	138.9
Tương quan- VNINDEX		Yếu hơn- Mạnh hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Không đổi- Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn
Cổ phiếu TOP		BVH	PET	HPG	SEA	PC1	VBB	DHB	VJC
		MIG	PSD	SMC	ANV	CTD	LPB	DCM	SAS
Xu Hướng	Thông Số	Điện	Nông Nghiệp	Dược	VNIndex	VN30	HNXIndex	UPCOM	% Ngành tăng
Trung dài hạn		Tang Truong	Tích Luy	Tang Truong	Tang Truong	Tang Truong	Phục Hồi	Tang Truong	48
Ngắn trung hạn		Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Tích Luy	Phục Hồi	Tích Luy	Tích Luy	0
Dòng tiền trung hạn		Tích Luy	Am_Giam	Tích Luy	Tích Luy	Am_Giam	Am_Tang	Am_Giam	13
Hệ số VIX (normal - 200 > +200)		-193.3	53.6	17.4	36.6	-28.4	-58.1	-131.4	0
Tương quan- VNINDEX		Không đổi- Kém hơn	Yếu hơn-Kém hơn	Tốt hơn-Kém hơn	37	Tốt hơn- Mạnh hơn	Tốt hơn-Kém hơn	Yếu hơn- Mạnh hơn	
Cổ phiếu TOP		TTA	NAF	VDP					
		TV1	PAN	MKV					

TIN NỔI BẬT

Sáng 7/4, Quốc hội khóa XVI đã bầu Tổng Bí thư Tô Lâm giữ chức Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Với 495/495 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết bầu Chủ tịch nước nhiệm kỳ 2026-2031 đối với Tổng Bí thư Tô Lâm.

Tổng Bí thư Tô Lâm được bầu giữ chức Chủ tịch nước nhiệm kỳ 2026-2031

Ngay sau khi được bầu, Chủ tịch nước Tô Lâm thực hiện nghi thức trước Quốc hội. Ông tuyên thệ: Dưới cờ đỏ sao vàng thiêng liêng của Tổ quốc, trước Quốc hội, đồng bào và cử tri, tôi - Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam xin tuyên thệ tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với nhân dân, với Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; nỗ lực phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đảng, Nhà nước và nhân dân giao phó. Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm 69 tuổi, quê tỉnh Hưng Yên. Ông là Ủy viên Trung ương Đảng 4 khóa liên tiếp từ XI đến XIV; Ủy viên Bộ Chính trị 3 khóa từ XII đến XIV; đại biểu Quốc hội 3 khóa từ XIV đến XVI.

Chiều ngày 7/4, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Nghị quyết bầu Ủy viên Bộ Chính trị, Trưởng Ban Tổ chức Trung ương Lê Minh Hưng giữ chức Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031.

Ông Lê Minh Hưng được bầu làm Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031

Trước đó, Tổng Bí thư, Chủ tịch nước Tô Lâm đã trình danh sách đề cử để Quốc hội bầu Thủ tướng Chính phủ, Phó Chủ tịch nước, Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Tối cao. Kết quả, có 495/495 đại biểu tham gia biểu quyết tán thành thông qua Nghị quyết bầu ông Lê Minh Hưng giữ chức Thủ tướng Chính phủ nhiệm kỳ 2026-2031. Thủ tướng Chính phủ là chức danh lãnh đạo chủ chốt thứ ba được kiện toàn sau khi Quốc hội đã bầu Tổng Bí thư Tô Lâm giữ chức Chủ tịch nước; bầu Chủ tịch Quốc hội khóa XV Trần Thanh Mẫn giữ chức Chủ tịch Quốc hội khóa XVI.

Trong tuần 30/03-06/04, lãi suất liên ngân hàng biến động mạnh, đặc biệt ở các kỳ hạn ngắn. Trước diễn biến này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã chủ động can thiệp, hỗ trợ thanh khoản thông qua kênh thị trường mở (OMO) nhằm ổn định hệ thống.

NHNN tăng quy mô bơm ròng qua kênh OMO

Cụ thể, NHNN bơm mới 286.151 tỷ đồng cho hệ thống qua kênh OMO với kỳ hạn từ 7-56 ngày, lãi suất 4,5%. Đồng thời, khối lượng đáo hạn trên kênh cho vay cầm cố giấy tờ có giá đạt 190.385 tỷ đồng. Tính chung cả tuần, NHNN bơm ròng 95.766 tỷ đồng, đưa lượng OMO lưu hành trong hệ thống tăng lên mức 301.405 tỷ đồng. Động thái trên diễn ra trong bối cảnh lãi suất liên ngân hàng tăng vọt ở các kỳ hạn ngắn. Lãi suất qua đêm chạm 11,42% trong phiên 30/03, trước khi hạ nhiệt và kết tuần ở mức 6,29%. Các kỳ hạn 1 tuần và 2 tuần cũng lần lượt đạt đỉnh 11,27% và 8,94% trong phiên 30/03, sau đó giảm về 6,16% và 6,56% vào cuối tuần.

Xung đột tại Trung Đông đã làm gián đoạn dòng chảy dầu mỏ và khí đốt tự nhiên qua eo biển Hormuz, khiến nguồn cung toàn cầu giảm khoảng 20%. Sự gián đoạn không chỉ đẩy giá nhiên liệu tăng vọt, mà còn bóp nghẹt nguồn cung hóa dầu - nguyên liệu thiết yếu để làm ra các mặt hàng tiêu dùng hằng ngày như giày dép, quần áo và túi nhựa.

Khủng hoảng dầu mỏ toàn cầu đang lan rộng sang nhiều ngành khác

Áp lực đang lan rộng ra mọi ngóc ngách của thị trường tiêu dùng khi giá các nguyên vật liệu như nhựa, cao su và polyester đồng loạt tăng lên. Phần lớn tình trạng khan hiếm nguồn cung ngày càng lan rộng xuất phát từ sự thiếu hụt naphtha - một sản phẩm phụ của dầu mỏ và là nguyên liệu đầu vào thiết yếu cho các vật liệu tổng hợp. Ngoài việc sản xuất khoảng 17% lượng naphtha và 30% lượng nhựa resin của thế giới, Trung Đông còn cung cấp 45% lượng lưu huỳnh, 33% lượng heli và 22% lượng urê và amoniac.

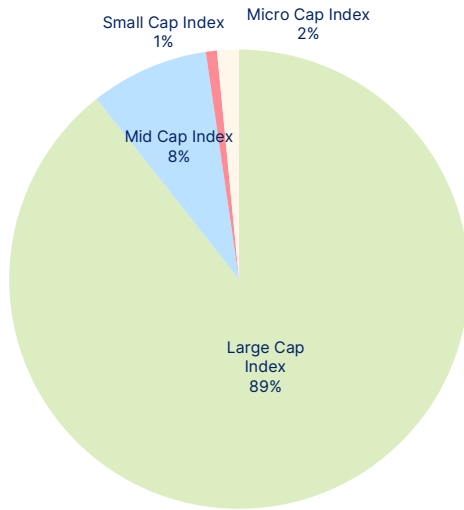
Quý đầu tư đến từ Phần lan - PYN Elite vừa báo cáo mua lượng lớn cổ phần và trở thành cổ đông lớn nhất tại CTCP Chứng khoán Sài Gòn Hà Nội (HOSE: SHS).

Quý PYN Elite tăng sở hữu tại Chứng khoán SHS

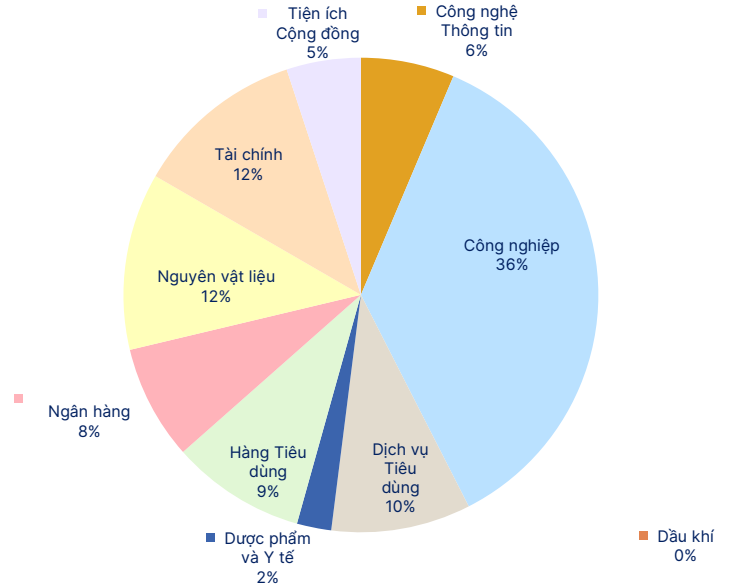
Tại báo cáo giao dịch, PYN Elite cho biết đã hoàn tất mua 15 triệu cp SHS ngay trên sàn, qua đó nâng sở hữu tại SHS từ 5,3% lên mức 6,9%. Ngày thay đổi tỷ lệ sở hữu là 31/03 vừa qua. Như vậy, quý đầu tư dẫn dắt bởi ông Petri Deryng đã trở thành cổ đông lớn nhất tại SHS. Ở vị trí thứ hai là Tập đoàn T&T với tỷ lệ sở hữu ở mức 5,57%. Tại các kỳ báo cáo gần nhất của PYN Elite, SHS vẫn chưa nằm trong nhóm các khoản đầu tư lớn nhất của Quý.

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH HOSE

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa



Giá trị giao dịch theo nhóm ngành



Top vốn hóa

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
VIC	1,091,174	7.4%	1,468	96.5	7.2
VCB	484,629	16.7%	4,210	13.8	2.2
VHM	480,567	17.8%	10,200	11.5	1.9
BID	286,471	18.8%	4,265	9.2	1.6
CTG	261,746	21.1%	4,455	7.6	1.5

Top KLGD lớn nhất

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SHB	58,184,522	19.0%	2,603	5.6	1.0
VIX	40,685,464	28.9%	3,359	4.7	1.2
NVL	39,223,760	3.3%	884	16.5	0.6
HDB	19,315,560	24.5%	3,501	7.3	1.6
MSB	18,999,492	14.2%	1,804	6.4	0.8

Top 5 cổ phiếu tăng giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
LGL	↑ 7.0%	3.0%	397	13.0	0.4
VIX	↑ 6.9%	28.9%	3,359	4.7	1.2
ASP	↑ 6.9%	4.4%	374	14.0	0.6
C47	↑ 6.6%	11.2%	1,438	6.9	0.7
ADG	↑ 5.8%	4.7%	879	9.7	0.4

Top 5 cổ phiếu giảm giá

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
NNC	↓ -7.0%	30.9%	6,676	7.0	1.9
MDG	↓ -7.0%	28.4%	4,172	9.8	2.4
VVS	↓ -6.9%	63.9%	14,919	7.2	3.5
CRC	↓ -6.9%	6.8%	757	13.0	0.8
DCL	↓ -6.9%	1.3%	267	197.6	2.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
DIG	1,243,100	7.2%	988	13.8	1.1
PVD	843,999	6.3%	1,864	17.4	1.1
CII	775,900	1.2%	202	86.3	0.9
DPM	725,920	9.5%	1,578	17.5	1.6
DGC	614,318	20.8%	7,965	6.7	1.3

Top KLGD NĐT nước ngoài bán ròng

Mã	KL bán	ROE	EPS	P/E	P/B
HDB	(6,428,264)	24.5%	3,501	7.3	1.6
TCB	(6,218,777)	15.4%	3,577	8.1	1.1
MBB	(5,505,120)	20.7%	3,325	7.7	1.5
ACB	(3,483,600)	17.6%	3,042	7.6	1.3
SSI	(2,537,041)	13.9%	1,967	13.7	1.8

Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

Trưởng BP Chiến lược Thị trường

Phan Tân Nhật

Nhat.pt@shs.com.vn

Vĩ Mô

Chuyên viên: Vũ Tuấn Duy

Duy.vt@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi FiinGroup và Fialda

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Trung Tâm Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Số 43 Lý Thường Kiệt, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact@shs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Phường Cửa Nam, Tp. Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688.
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 6, Cao ốc văn phòng HDTC, số 36 Bùi Thị Xuân, P. Bến Thành, TP.HCM
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369
Email: contact-hcm@shs.com.vn

Chi nhánh Đà Nẵng

Tầng 2, Tòa nhà SHB Đà Nẵng, số 06 Nguyễn Văn Linh, Phường Hải Châu, Tp. Đà Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779
Email: contact-dn@shs.com.vn